

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG HẬU 2**

**A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)**

1. Đọc thành tiếng: (6 điểm) Đọc rõ ràng, trôi chảy bài TĐ đã học ở HK1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng/phút); hiểu ý chính của đoạn, nội dung của bài; trả lời được câu hỏi về ý đoạn đã đọc.

– Đọc đúng tiếng, đúng từ: 3 điểm

– Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3-5 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 6-10 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai 11-15 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 16-20 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 20 tiếng: 0 điểm.

– Ngắt, nghỉ hơi đúng ở các dấu câu: 1 điểm.

– Không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 – 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ đúng ở 5 dấu câu trở lên: 0 điểm.

– Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm; Đọc quá 1-2 phút: 0,5 điểm; quá 2 phút, phải đánh vắn nhảm: 0 điểm.

– Trả lời đúng câu hỏi: 1 điểm.

(Trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lúng túng, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: 0 điểm).

2. Đọc thầm: (4 điểm) Mỗi câu đúng được 1 điểm.

Câu 1: ý C.

Câu 2: ý A

Câu 3: ý C.

Câu 4: ý B.

**B. Kiểm tra viết (10 điểm)**

**1. Viết chính tả (5 điểm)**

– Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết đúng mẫu, rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn: 5 điểm.

– Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai – phụ âm đầu, vần thanh; không viết hoa đúng qui định): trừ 0,5 điểm.

\* Lưu ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn... bị trừ 0,5 điểm toàn bài .

**2. Tập làm văn: ( 5 điểm).**

Học sinh viết đúng được đoạn văn từ 3 đến 5 câu theo gợi ý đề bài; câu văn dùng đúng, không sai ngữ pháp; chữ viết rõ ràng, sạch sẽ: 5 điểm.

(Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm: 4,5; 4; 3,5; 3; 2,5; 2; 1,5; 1; 0,5).